

Củ Chi, ngày 03 tháng 7 năm 2024

Số: 123 /KH-THCS PHĐ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học: 2023-2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Phú Hoà Đông.

2. Địa chỉ trụ sở: Số 35, Đường Nguyễn Thị Nê, ấp Phú Hoà, xã Phú Hoà Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trực tiếp

- Loại hình: Công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mệnh

Mang đến cho học sinh một chương trình giáo dục toàn diện nhằm chuẩn bị hành trang cho các em bước vào một thế giới luôn thay đổi, đồng thời phát triển khả năng học tập suốt đời để giúp các em sẵn sàng đảm nhận những trọng trách lớn lao và đáp ứng được nhu cầu nhân lực.

4.2. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục cao, đào tạo những người có lý tưởng sống cao đẹp, mạnh về trí lực, khỏe về thể chất, có kỹ năng sống văn minh, có tư duy độc lập, biết giữ gìn và phát huy truyền thống, bản sắc dân tộc.

4.3. Giá trị

Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu nâng số lượng học sinh giỏi tăng hàng năm, nâng cao hiệu suất đào tạo.

Nâng cao lòng yêu nghề, tận tâm giảng dạy học sinh của giáo viên, nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò các đoàn thể, làm tốt công tác phát triển Đảng.

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, dân chủ- kỷ cương- trách nhiệm, trường học an toàn, hoàn thiện và phát huy hiệu quả các phòng đa chức năng để đảm bảo dạy học theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh.

4.4. Các mục tiêu chiến lược

4.4.1. Mục tiêu chung của nhà trường

Xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực; đào tạo học sinh có những kiến thức cơ bản, những truyền thống dân tộc, nâng cao năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước.

Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

4.4.2. Các mục tiêu cụ thể

a- Mục tiêu ngắn hạn

Năm 2023- 2024, trường tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng dạy học. Cung cấp cho học sinh trình độ học vấn phổ thông cơ sở vững chắc và những định hướng ban đầu về nghề nghiệp, tạo sự hiểu biết để học sinh tiếp tục học tập ở cấp trung học phổ thông hay trung học chuyên nghiệp sau khi tốt nghiệp cấp THCS.

Học hết chương trình THCS học sinh đạt được các yêu cầu sau:

Về phẩm chất

+ Phẩm chất phù hợp với độ tuổi học sinh THCS: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm,

+ Có kiến thức phổ thông cơ sở tương đối vững chắc theo yêu cầu của cấp học. Có kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống, hình thành các kỹ năng cơ bản, kỹ năng tự học, biết rút đúc kinh nghiệm và vận dụng kinh nghiệm.

Về năng lực sau

+ Năng lực tự chủ, tự học;

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

+ Năng lực giao tiếp, ứng xử với lòng nhân ái, có văn hóa và có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng;

+ Năng lực tự khẳng định mình;

+ Năng lực đặc thù: tính toán, ngôn ngữ, thẩm mỹ, thể chất, khoa học...

b- Mục tiêu trung hạn

Đến năm 2025, trường tiếp tục phấn đấu đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

Một số chỉ tiêu mong đợi của kế hoạch:

* Học sinh:

:

Stt	Tiêu chí	Phấn đấu đến năm 2025	Kết quả năm học 2023-2024
1	HS lên lớp thẳng	98,0%	93,98%
2	HS lưu ban hẳn	1,0%	5,70%
3	HS bỏ học	1,0%	1,04%
4	Tỉ lệ tốt nghiệp THCS	100%	98,77%
5	Tỉ lệ HS vào lớp 10 THPT, trung cấp chuyên nghiệp, BDTX...	98%	98,27%
6	Học sinh giỏi cấp Huyện	50 học sinh	36 học sinh
7	Học sinh giỏi cấp thành phố	5 học sinh	3 học sinh

* Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên:

Stt	Tiêu chí	Phấn đấu đến năm 2025	Kết quả năm học 2023-2024
1	GV trên chuẩn <i>Trong đó có bằng Thạc sĩ</i>	100% <i>Trên 7%</i>	90% 6,02%
2	Xếp loại chuyên môn giáo viên	Giỏi: 98%; Khá: 2%	Giỏi: 98 %; Khá: 2%
3	Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện	5 giáo viên	2 giáo viên
4	Lao động tiên tiến	100%	100 %
5	Chiến sĩ thi đua	20%	20%
6	Khen thưởng cấp cao * Bằng khen của UBND Thành phố * Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	3% <i>Trên 1,5%</i>	2,4% Không

* Đơn vị, tập thể:

Stt	Tiêu chí	Phấn đấu đến năm 2025	Kết quả năm học 2023 - 2024
1	Hiệu suất đào tạo khóa học	93%	90,2%
2	Chi bộ	Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt

3	Công đoàn	Xuất sắc	Xuất sắc
4	Đoàn TNCS	Xuất sắc	Xuất sắc
5	Đội TNTP	Xuất sắc	Xuất sắc
6	Chi hội Chữ thập đỏ	Xuất sắc	Xuất sắc
7	Y tế học đường	Xuất sắc	Xuất sắc
8	Thư viện	Xuất sắc	Xuất sắc
9	Thiết bị	Xuất sắc	Xuất sắc
10	Phong trào thể dục, thể thao	Tiên tiến cấp Thành phố	Tiên tiến
11	Phong trào xây dựng Nhà trường thân thiện - Học sinh tích cực	Xuất sắc	Xuất sắc
12	Đơn vị	Tập thể Lao động xuất sắc.	Tập thể lao động tiên tiến

c- Mục tiêu dài hạn

Đến năm 2030, trường duy trì kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

5. Tóm tắt quá trình hình thành của cơ sở giáo dục

Trường Trung học cơ sở Phú Hòa Đông được thành lập từ năm 1987, trải qua 37 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước khẳng định được vị thế của mình. Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo các cấp, sự ủng hộ nhiệt tình của các thế hệ Cha mẹ học sinh và các tổ chức chính trị, xã hội, các cơ quan đơn vị kết nghĩa, đặc biệt là tâm huyết và nỗ lực của các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đã góp phần mang đến kết quả tích cực cho sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của xã Phú Hòa Đông.

Trường THCS Phú Hoà Đông được thành lập theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 1987 của UBND huyện Củ Chi về việc thành lập Trường THCS Phú Hòa Đông; Năm 2012 Trường THCS Phú Hoà Đông được xây dựng mới và đưa vào sử dụng tại địa chỉ Số 35, Đường Nguyễn Thị Nê, ấp Phú Hoà, xã Phú Hoà Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường THCS Phú Hoà Đông là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

6. Thông tin người đại diện

- Họ và tên: Đoàn Thị Hoa
- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Số 35, Đường Nguyễn Thị Nê, ấp Phú Hoà, xã Phú Hoà Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 0933229854

- Địa chỉ thư điện tử: dthoa.cuchi@moet.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập

Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 1987 của UBND huyện Củ Chi về việc thành lập Trường THCS Phú Hoà Đông

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Củ Chi về công nhận Hội đồng trường THCS Phú Hoà Đông nhiệm kỳ 2020-2025.

Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của UBND huyện Củ Chi về công nhận Chủ tịch Hội đồng trường THCS Phú Hoà Đông.

Danh sách Hội đồng trường:

1. Bà Đoàn Thị Hoa - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng - Chủ tịch hội đồng.
2. Bà Hoàng Thị Ánh Nguyệt - Chủ tịch UBND xã Phú Hoà Đông - Thành viên.
3. Ông Dương Minh Trí - Chủ tịch công đoàn - Thư ký.
4. Ông Hồ Hữu Hiệp - Bí thư chi đoàn - Thành viên.
5. Bà Nguyễn Thị Hậu - Đại diện tổ chuyên môn - Thành viên.
6. Bà Hà Thị Giàu - Đại diện tổ chuyên môn - Thành viên.
7. Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Đại diện tổ chuyên môn - Thành viên.
8. Ông Trần Minh Vân - Đại diện tổ chuyên môn - Thành viên.
9. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Đại diện tổ chuyên môn - Thành viên.
10. Bà Võ Thị Thanh Dung - Đại diện tổ chuyên môn - Thành viên.
11. Bà Võ Thị Hồng Tâm - Tổ trưởng Văn phòng - Thành viên.
12. Ông Trần Minh Luân - Trưởng Ban Đại diện CMHS - Thành viên.
13. Ông Nguyễn Trương Bảo Châu - Đại diện học sinh - Thành viên.

c. Quyết định bổ nhiệm, điều động, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Quyết định số 8284/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng Trường THCS Phú Hoà Đông đối với Bà Đoàn Thị Hoa.

Quyết định số 9054/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Phú Hoà Đông đối với Ông Trương Văn Nù.

Quyết định số 5997/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Phú Hoà Đông đối với Bà Lê Thị Kim Nguyên.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục, sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Quyết định số 433/QĐ-THCS PHĐ ngày 25 tháng 11 năm 2023 Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường THCS Phú Hoà Đông.

Sơ đồ tổ chức bộ máy:

- Chi bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam: trực thuộc Đảng bộ xã Phú Hoà Đông
- Cán bộ quản lý: gồm Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng.
- Các tổ chuyên môn: gồm có 6 tổ chuyên môn và 1 tổ Văn phòng
- Các đoàn thể chính trị:
 - + Công đoàn cơ sở: trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Củ Chi.
 - + Chi Đoàn: trực thuộc xã Đoàn xã Phú Hoà Đông.
 - + Chi hội khuyến học: trực thuộc Hội khuyến học xã Phú Hoà Đông.
 - + Chi hội Chữ thập đỏ: trực thuộc Hội Chữ thập đỏ huyện Củ Chi.
 - + Đội TNTP Hồ Chí Minh: Do Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường phụ trách.

8. Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 193/KH-THCS PHĐ ngày 26 tháng 08 năm 2024 của Trường THCS Phú Hoà Đông Chiến lược phát triển trường THCS Phú Hoà Đông giai đoạn 2024-2029, tầm nhìn đến năm 2030.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			T	S	Đ	H	CĐTC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	83	0	04	70	2	3	4	26	49	0	83	0	0	0
I	Trong đó số giáo viên dạy môn:	72		02	69	1	0	0	26	46	0	72	0	0	0
1	Toán	11			11				1	10		11			

2	Lý	3		3			1	2		3		
3	Hóa	4		4			2	2		4		
4	Sinh	5		5			0	5		5		
5	Văn	11	1	10			2	9		11		
6	Sử	5	1	4			1	4		5		
7	Địa	4		4			3	1		4		
8	Công Nghệ	4		4			2	2		4		
9	Tiếng Anh	8		8			5	3		8		
10	GDCD	3		3			0	3		3		
11	Tin Học	4		3	1		4	0		4		
12	ÂN	2		2			1	1		2		
13	MT	2		2			0	2		2		
14	Thê Dục	5		5			3	2		5		
15	GV tổng phụ trách			1			1	0		1		
II	Cán bộ quản lý	3	2	1				3		3		
1	Hiệu trưởng	1	1					1		1		
2	Phó hiệu trưởng	2	1	1				2		2		
III	Nhân viên	8			1	3	4			8		
1	Nhân viên văn thư	1					1			1		
2	Nhân viên kế toán	1					1			1		
3	Thủ quỹ	0										
4	Nhân viên y tế	1					1			1		
5	Nhân viên thư viện											
6	Phục vụ	2					2			2		

7	Giám thị											
8	Nhân viên TB/THTN											
9	Bảo vệ	3			1	2				3		

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất, diện tích bình quân cho một học sinh

- Diện tích nhà trường: 15.898 m².

- Diện tích bình quân: 10,68 m² cho một học sinh, đảm bảo so với bình quân tối thiểu 10 m² cho một học sinh.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao, khối phục vụ sinh hoạt, hạ tầng kỹ thuật

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	37	Số 48 m ² /phòng
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	37	Số 48 m ² / phòng
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	10	Số 48 m ² / phòng
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học	01/01	Số 48 m ² / phòng
8	Bình quân học sinh/lớp	42HS/lớp	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	15.898 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	5.715,28 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	3.301,04m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	2.072 m ²	

2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)		672 m ²			
3	Diện tích thư viện (m ²)		112 m ²			
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		389.04 m ²		;	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)		112 m ²			
VII	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	5	5/5	240	120/120
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				
	Nội dung		Có		Không	
VIII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		Có			
IX	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		Có			
X	Kết nối internet		Có		;	
XI	Trang thông tin điện tử (website) của trường		Có			
XII	Tường rào xây		Có			

3. Số thiết bị dạy học hiện có

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu		Số bộ/lớp
	(Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	6	0.17/lớp
1.1	Khối lớp 6	2	0.25/lớp
1.2	Khối lớp 7	2	0.25/lớp
1.3	Khối lớp 8	1	0.1/lớp
1.4	Khối lớp 9	1	0.14/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	1	0.33/lớp
2.2	Khối lớp 7	1	0.3/lớp

2.3	Khối lớp 8	2	0.33/lớp
	Khối lớp 9	2	0.43/lớp
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	...	0	
II	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	80	2 học sinh/bộ
III	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	4	4/35
2	Cát xét	7	7/35
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	2/35
5	Thiết bị khác...	0	0

4. Danh mục sách giáo khoa

4.1. Khối 6

STT	TÊN SÁCH	NHÀ XUẤT BẢN
1	Ngữ văn 6 tập 1	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Ngữ văn 6 tập 2	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Toán 6 tập 1	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Toán 6 tập 2	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học tự nhiên 6	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Lịch sử- Địa lý 6	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục công dân 6	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 6	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Mĩ thuật 6	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 6 (bản 1)	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

11	Giáo dục thể chất 6	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 6	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Tin học 6	Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
14	Tiếng Anh 6	I-Learn Smart World Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

4.2. Khối 7

STT	TÊN SÁCH	NHÀ XUẤT BẢN
1	Ngữ văn 7 tập 1	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Ngữ văn 7 tập 2	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Toán 7 tập 1	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Toán 7 tập 2	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học tự nhiên 7	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Lịch sử- Địa lý 7	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục công dân 7	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 7	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Mĩ thuật 7	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (bản 1)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Giáo dục thể chất 7	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 7	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Tin học 7	Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
14	Tiếng Anh 7	I-Learn Smart World Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

4.3. Khối 8

STT	TÊN SÁCH	NHÀ XUẤT BẢN
1	Ngữ văn 8 tập 1	Cánh Diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Ngữ văn 8 tập 2	Cánh Diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
3	Khoa học tự nhiên 8	Cánh Diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
4	Lịch sử- Địa lý 8	Cánh Diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Giáo dục thể chất 8	Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6	Tin học 8	Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
7	Giáo dục công dân 8	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 8	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Mĩ thuật 8	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 8 (bản 1)	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Công nghệ 8	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 8	I-Learn Smart World Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
13	Toán 8 tập 1	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
14	Toán 8 tập 2	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

4.4. Khối 9

STT	TÊN SÁCH	NHÀ XUẤT BẢN
1	Ngữ văn 9 tập 1	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Ngữ văn 9 tập 2	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Toán 9 tập 1	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Toán 9 tập 2	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học tự nhiên 9	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Lịch sử- Địa lý 9	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục công dân 9	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 9	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Mĩ thuật 9	Kết nối tri thức với cuộc sống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 9 (bản 1)	Chân trời sáng tạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Giáo dục thể chất 9	Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
12	Công nghệ 9 (Chế biến thực phẩm)	Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
13	Công nghệ 9 (Định hướng nghề nghiệp)	Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
14	Tin học 9	Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
15	Tiếng Anh 9	I-Learn Smart World Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục và kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1.

Kế hoạch số 203/KH-THCS PHD ngày 05 tháng 9 năm 2023 của trường THCS Phú Hoà Đông về cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023-2024.



2. Kết quả đánh giá ngoài, kế hoạch và kết quả cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài

Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1.

Báo cáo số 92/BC-THCS PHĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Trường THCS Phú Hoà Đông về thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023-2024.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a. Kế hoạch tuyển sinh

Kế hoạch số 117/KH-THCS PHĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Trường THCS Phú Hoà Đông về tuyển sinh lớp 6 năm học 2023-2024.

b. Kế hoạch giáo dục

Kế hoạch số 155/KH-THCS PHĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Trường THCS Phú Hoà Đông về xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024.

c. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội

Quyết định số 250/QĐ-THCS PHĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 của trường THCS Phú Hoà Đông ban hành Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

d. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

Kế hoạch số 204/KH-THCS PHĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 của trường THCS Phú Hoà Đông về triển khai chương trình phổ cập bơi lội an toàn và phòng chống đuối nước cho học sinh năm học 2023-2024.

Kế hoạch số 157/KH-THCS PHĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 của trường THCS Phú Hoà Đông về tổ chức triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh năm học 2023-2024.

2. Kết quả giáo dục của năm học

a. Kết quả tuyển sinh

Số học tuyển sinh đầu cấp lớp 6 đạt 100% chỉ tiêu đề ra.

b. Kết quả giáo dục

Khối	Tổng số học sinh	Kết quả học tập							
		Tốt/Giỏi		Khá		Đạt/TB		Chưa đạt/Y-Km	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Khối 6	484	381	33,54	331	29,14	336	29,58	88	7,75
Khối 7	293	166	34,3	132	27,27	143	29,55	43	8,88
Khối 8	259	121	30,79	122	31,04	121	30,79	29	7,38

Khối 9	409	137	33,5	136	33,25	131	32,03	5	1,22
Tổng cộng	1445	805	55,71	721	49,9	731	50,59	165	11,418685
Khối	Tổng số học sinh	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Khối 6	484	938	60,71	195	12,62	2	0,13	1	0,06
Khối 7	293	398	82,23	86	17,77				
Khối 8	259	320	81,42	71	18,07	1	0,25	1	0,25
Khối 9	409	369	90,22	40	9,78				
Tổng cộng	1445	2025	140,1	392	27,13	3	0,208	2	0,1384083

Khối	Tổng số học sinh	Danh hiệu			
		HSXS		HSG	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)
Khối 6	484	170	14,96	211	18,57
Khối 7	293	74	15,29	92	19,01
Khối 8	259	52	13,23	69	17,56
Khối 9	409	137	33,25	136	33,25
Tổng cộng	1445	433	29,97	508	35,16

c. Số lượng học sinh tốt nghiệp THCS, học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục

- Số lượng học sinh tốt nghiệp THCS: 404/409 (Đạt tỉ lệ 98.7%).
- Số học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục: 397/404 (Đạt tỉ lệ 98,27%).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (đính kèm)

- Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục
 - Các khoản thu
 - Các khoản chi
- Các khoản thu và mức thu đối với người học
- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học
- Số dư các quỹ theo quy định
- Các nội dung công khai tài chính khác

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Không

Trên đây là báo cáo thường niên của Trường THCS Phú Hoà Đông về thực hiện chương trình giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử của trường;
- CB-GV-NV nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Thị Hoa